

Số: /KH-UBND

Ayun Pa, ngày 17 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2025 của phường Ayun Pa

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai; Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quyết định ban hành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Gia Lai năm 2025; UBND phường xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tạo sự phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các nhiệm vụ về CCHC, triển khai có hiệu quả các chỉ tiêu của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai.

b) Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần cải thiện Chỉ số CCHC của phường, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và hành chính công, Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số đánh giá chuyển đổi số.

c) Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; công tác kiểm tra, rà soát và xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của phường.

d) Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Tiếp tục thực hiện cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh,

thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và thanh toán trực tuyến để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên các phương tiện khác nhau.

e) Tăng cường ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

g) Khắc phục những hạn chế của bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức để xây dựng và vận hành bộ máy hành chính nhà nước thật sự tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

h) Xây dựng nền công vụ dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hoá, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

i) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

k) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

2. Yêu cầu

a) Các cơ quan, đơn vị, xác định được tầm quan trọng của CCHC, công tác CCHC được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý của từng cơ quan, đơn vị.

b) Các nhiệm vụ công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, tạo được sự chuyển biến rõ nét, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh và bền vững.

c) Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật

- Thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đổi mới, hoàn thiện công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện kịp thời, đúng tiến độ xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khắc phục tình trạng chậm trễ trong công tác xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật

- Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn phường.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh trong việc xây dựng dự thảo quyết định công bố của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh gồm Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; Quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản QPPL của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh sau khi văn bản QPPL được ban hành.

b) Kiểm soát chặt chẽ chất lượng hồ sơ giải quyết TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC; công khai, minh bạch các TTHC và nhập, đăng tải công khai, tích hợp, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

c) Tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa TTHC; tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị.

d) Tham gia ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND phường.

đ) Phối hợp với các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý hiệu quả nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết TTHC tại cấp chính quyền.

e) Đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; không để xảy ra tình trạng yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ giấy đối với hồ sơ trực tuyến đã được gửi và ký số.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Xây dựng, kiện toàn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường phù hợp theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

b) Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch của tỉnh, tiếp tục tham mưu, chỉ đạo để thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn phường.

c) Rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo việc quản lý sử dụng đúng quy định.

d) Thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền; gắn với quyền hạn và trách nhiệm, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, công khai, minh bạch, khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Xây dựng, phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khi có quy định, hướng dẫn của Bộ, ngành.

b) Thực hiện đúng quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức theo tinh thần Nghị định 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; Nghị định 115/2020/NĐ-CP, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực theo Nghị định 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội.

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện cơ cấu công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm từng cơ quan, đơn vị.

d) Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đa dạng các hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm.

đ) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị; kịp thời xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm đạo đức công vụ. Thực hiện đúng quy định các chế độ, chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Khen thưởng kịp thời đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo động lực trong hoạt động công vụ.

e) Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

5. Cải cách tài chính công

Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch về lĩnh vực tài chính công theo đúng quy định; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Hoàn thiện môi trường pháp lý

Phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh:

- Rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý về hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành

lang pháp lý để phổ cập danh tính số.

- Triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

b) Phát triển hạ tầng số

Phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh:

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn, hệ thống dữ liệu đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn phường.

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả. Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh để phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt, đáp ứng việc xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, tạo nền tảng chuyển đổi số và xã hội số; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin...

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

c) Phát triển nền tảng và hệ thống số

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh:

- Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài và trong nội bộ tỉnh.

- Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của tỉnh để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

- Xây dựng, phát triển ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

d) Phát triển dữ liệu số

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh:

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số trong nội bộ của tỉnh; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với các địa phương; ứng dụng dịch vụ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

đ) Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân phường.

- Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyên đổi số, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Phát triển các hệ thống làm việc từ xa của các cơ quan nhà nước.

e) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phường.

- Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về CCHC

a) Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC, gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

b) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan được giao chủ trì các nội dung cải cách hành chính để từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị.

c) Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát với nhiều hình thức, nâng cao chất lượng tự kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các nội dung CCHC của phường dưới nhiều hình thức đa dạng.

đ) Tăng cường hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị.

e) Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác CCHC của các cơ quan trên địa bàn phường.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường

Căn cứ nội dung kế hoạch này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị

mình, các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường có trách nhiệm tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm thực hiện CCHC trong năm 2025 của cơ quan.

Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường chịu trách nhiệm trước UBND phường, Chủ tịch UBND phường về việc tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, định kỳ hàng quý, cuối năm báo cáo kết quả thực hiện (*lồng ghép trong báo cáo CCHC*) về UBND phường (*qua Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND phường*). Đưa kết quả thực hiện Kế hoạch vào nội dung xác định trách nhiệm trong thực thi công vụ của người đứng đầu và đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hằng năm của cơ quan.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Chủ trì, phối hợp Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường đề xuất UBND phường bố trí kinh phí phục vụ công tác CCHC theo đúng quy định.

- Làm đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch nhằm cải thiện thứ hạng từng tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC được xác định trong Đề án Chỉ số CCHC. Đồng thời, định kỳ hàng quý, 6 tháng, cuối năm tổng hợp, lồng ghép việc thực hiện kế hoạch này vào báo cáo CCHC để báo cáo UBND phường theo dõi, chỉ đạo.

- Tham mưu UBND phường công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch CCHC năm 2025 của UBND phường Ayun Pa, yêu cầu các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh các nhiệm vụ mới theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh hoặc có bất cập, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện thì các cơ quan chủ động đề xuất UBND phường (*qua Phòng Văn hóa – Xã hội*) để xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các phòng chuyên môn phường;
- Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hữu Thùy

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025 CỦA PHƯỜNG
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của UBND Phường)

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan thực hiện	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8- Kinh phí
I	Cải cách thể chế							
1	- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản QPPL; Công tác rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.	- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật.	- Quy định chi tiết nội dung được giao tại Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước.	- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường; Quyết định của UBND phường.	Văn phòng HĐND & UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi có thông báo bằng văn bản của Bộ Tư pháp	
			- Cập nhật, đăng tải văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật.	Báo cáo	Văn phòng HĐND & UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
			- Ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản QPPL.	Kế hoạch	Văn phòng HĐND & UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền	
				- Báo cáo - Các văn bản khác				

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan thực hiện	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8- Kinh phí
2	- Triển khai thực hiện đạt 100% Kế hoạch.	- Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	- Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật.	Kế hoạch	Văn phòng HĐND & UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền	
			- Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.	Văn bản	Văn phòng HĐND & UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền	
II	Cải cách thủ tục hành chính							
3	- Ban hành Kế hoạch kịp thời.	Ban hành Kế hoạch kiểm soát năm TTHC 2025.	- Dự thảo Quyết định ban hành kế hoạch Kiểm soát TTHC	- Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các phòng chuyên môn	Theo kế hoạch	
4	- Hoàn thành 100% Kế hoạch.	Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025.	- Tổng hợp, hoàn chỉnh báo cáo trình UBND phường gửi UBND tỉnh theo quy định.	- Báo cáo kết quả thực hiện quý, năm theo quy định.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan chuyên môn	Theo Kế hoạch	

[illegible]

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan thực hiện	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8- Kinh phí
8	- Khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025	- Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường phù hợp theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.	- UBND phường ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị.	Quyết định	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội	Năm 2025	
9	- Tiếp tục giảm biên chế hành chính sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế hành chính, số lượng người làm việc theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.	- Rà soát, xác định đối tượng tinh giản biên chế theo đúng quy định. - Đề nghị phê duyệt danh sách và dự toán kinh phí tinh giản biên chế.	Quyết định	Các cơ quan, đơn vị và	Phòng Văn hóa – Xã hội	Khi có hướng dẫn	
IV	Cải cách chế độ công vụ							
10	Xây dựng đội ngũ CBCCVC có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, VTVL và khung năng lực theo quy định.	- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ CBCCVC theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức,...	- Thực hiện đúng theo các quy định của Đảng và Nhà nước.	- Các quy định, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội	Thường xuyên	

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan thực hiện	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8- Kinh phí
11	- Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, sự nghiệp phát triển của đất nước.	- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức; căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức.	- Cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng	Văn bản	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, ĐVSN thuộc UBND phường	Trong năm 2025	
			- Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2025.	Báo cáo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, ĐVSN thuộc UBND phường	Trong năm 2025	

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan thực hiện	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8- Kinh phí
12	- Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND phường bố trí công chức; đơn vị sự nghiệp công lập bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.	- Xây dựng và đề nghị cấp có thẩm quyền Phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Bộ, ngành.	- Các cơ quan, đơn vị rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền theo đúng quy định.	Đề án	Các cơ quan chuyên môn, ĐVSN thuộc UBND phường	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sau khi có thông tư, hướng dẫn của cơ quan chủ quản và cơ quan cấp trên	
13	- Nâng cao năng lực cho công chức làm công tác CCHC.	- Tăng cường hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC cho đội ngũ công chức thực hiện công tác CCHC của cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	- Cử cán bộ, CCVC tập huấn kỹ năng CCHC cho công chức lãnh đạo, quản lý, công chức chuyên trách CCHC.	Văn bản	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, ĐVSN thuộc UBND phường	Sau khi có kế hoạch của tỉnh	
			- Tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch.	Báo cáo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn, ĐVSN thuộc UBND phường, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Sau khi hoàn thành tập huấn	

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan thực hiện	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8- Kinh phí
14	- Làm rõ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả đánh giá là căn cứ để bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức.	- Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP và các quy định hướng dẫn của Bộ, ngành đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể	- Các cơ quan, đơn vị tiến hành đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và gửi về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, báo cáo theo quy định.	Báo cáo	Các cơ quan chuyên môn, ĐVSN thuộc UBND phường; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trong tháng 12 năm 2025	
V	Cải cách tài chính công							
15	- Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch	- Tổng hợp kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định; quản lý, sử dụng hiệu quả ngân	- Báo cáo tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định; quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.	- Báo cáo	Phòng Kinh tế	Các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn phường	Khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền	

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan thực hiện	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8- Kinh phí
	về lĩnh vực tài chính công theo đúng quy định; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính của UBND phường, đơn vị sự nghiệp công lập.	sách nhà nước.						
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số							
16	- Hoàn thiện môi trường pháp lý.	- Phối hợp Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.	- Tiếp tục phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.	- Báo cáo định kỳ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh hằng năm.	Phòng Văn hóa – Xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan		Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan thực hiện	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8- Kinh phí
		- Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.	- Phối hợp triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.	- Báo cáo định kỳ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh hằng năm.	Phòng Văn hóa – Xã hội, Công an phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các cơ quan, đơn vị.	Năm 2025 và các năm tiếp theo. Theo hướng dẫn của Trung ương	
		- Triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các DV số.	- Tuyên truyền, triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.	- Báo cáo định kì về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh hằng năm	Phòng Kinh tế phường	Phòng Văn hóa – Xã hội; các cơ quan, đơn vị	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
17	Phát triển hạ tầng số.	Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số	- Phối hợp duy trì, nâng cấp hệ thống mạng diện rộng (WAN) của tỉnh.	Hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số.	Phòng Văn hóa – Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan		Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại tỉnh.	- Phối hợp triển khai, xây dựng các hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại tỉnh.	Hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại phường	Phòng Văn hóa – Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan		Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan thực hiện	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8- Kinh phí
18	- Phát triển nền tảng và hệ thống số	- Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.	- Phối hợp duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.	- Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của xã (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các đơn vị, trên địa bàn phường.	Phòng Văn hóa – Xã hội; các cơ quan, đơn vị liên quan		Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử	- Tiếp tục chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số	- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan thực hiện	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8- Kinh phí
		tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ HSCV điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.					
		- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả QLNN, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.	- Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.	- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		- Phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.	- Tiếp tục tăng cường sử dụng các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước trên hệ thống Quản	- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan thực hiện	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8- Kinh phí
			lý văn bản và điều hành; một cửa điện tử của các đơn vị, địa phương; họp trực tuyến qua phần mềm của tỉnh như: https://emeeting.gialai.gov.vn và các phần mềm khác.	trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).				
		- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến.	- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục xây dựng, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến và nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2025	
		- Đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phường.	- Đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phường và nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của phường.	- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phường.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan thực hiện	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8- Kinh phí
		- Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	- Các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	- Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tới tất cả người dân.	Các cơ quan, đơn vị	Cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		- Báo cáo kết quả kiểm tra	- Báo cáo	Phòng Văn hóa – Xã hội				
VII	Công tác chỉ đạo điều hành							
19	- Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác CCHC trên địa phương.	- Mỗi cơ quan, đơn vị triển khai tối thiểu 01 sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC.	- Các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu, đề xuất, triển khai các giải pháp mới trong thực hiện các nội dung CCHC.	- Văn bản triển khai thực hiện	Các cơ quan chuyên môn, ĐVSN, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa- Xã hội	Thường xuyên trong năm	
		- Các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình triển khai thực hiện; kết quả, hiệu quả đạt được của các giải pháp, SK.	- Báo cáo	Các cơ quan chuyên môn, ĐVSN; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa- Xã hội	Lồng ghép trong báo cáo định kỳ CCHC		

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan thực hiện	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8- Kinh phí
20	- Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.	- Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.	- Các cơ quan, đơn vị lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC là một trong các tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và bình xét thi đua – khen thưởng hàng năm nhằm nâng cao trách nhiệm cá nhân của từng cán bộ, công chức, viên chức và tạo động lực đổi mới, sáng tạo trong hoạt động công vụ; - Trên cơ sở kết quả theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện CCHC trên địa bàn phường của Phòng Văn hóa – Xã hội xem xét không đề xuất thi đua – khen thưởng đối với những cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương còn để xảy ra nhiều tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến công tác CCHC của tỉnh nói chung, Chỉ số CCHC của phường nói riêng.	- Báo cáo	Các cơ quan chuyên môn, ĐVSN, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các đơn vị có liên qua	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trong năm 2025	